

Bản án số: 394/2018/HS-PT
Ngày: 13-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lê
2. Ông Huỳnh Văn Trục

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 305/2018/TLPT-HS ngày 13/7/2018 đối với các bị cáo Lê P và Nguyễn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Trần Thanh H không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê P, sinh ngày 28/6/1993; tại Thành phố H; nơi cư trú: C3/1C đường L, khu phố 1, phường B, Quận A, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị Ngọc C; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/4/2016, bị Tòa án nhân dân Quận A ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng.

Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 19/01/2018 được tại ngoại; vắng mặt không có lý do.

2. Nguyễn T (tên gọi khác Ty), sinh ngày 26/02/1996; tại Thành phố H; nơi cư trú: 4.03 Lô B, chung cư 01 ha, khu phố A, phường B, Quận A, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 13/01/2018, sau khi chơi game bắn cá tại tiệm Q, số 248, đường L, phường A, Quận A, Lê P rủ Nguyễn T đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài. P điều khiển xe gắn máy Honda Vision chở T đến cửa hàng vật liệu xây dựng không số, tổ 46, đường N thuộc khu phố 5, phường A, Quận A, phát hiện trong sân có 01 xe mô tô hiệu Honda không người trông coi, P kêu T vào lấy nhưng T không vào vì mất cận, P kêu T đứng ngoài cảnh giới, còn P đi vào trong đẩy ra ngoài. Do xe không có chìa khóa nên P ngồi trên xe, T điều khiển xe đẩy xe của P đến tiệm game bắn cá Q. Tại đây P điện thoại cho Lê M nhờ bán dùm xe, M gọi điện thoại cho Trần Thanh H, H đồng ý mua. Khoảng 05 giờ 00 cùng ngày H đến quán bắn cá Q xem xe và đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng. P kêu T đẩy xe về nhà cho H tại số 49A, đường T, phường C, Quận A. H tháo mặt nạ phát hiện có bộ định vị nên dùng tua vít tháo và vứt gần nhà. Đến khoảng 06 giờ 00 cùng ngày, chị E phát hiện xe bị mất nên mở định vị và báo Công an phường A đến địa chỉ 49A, đường T, phường C, Quận A kiểm tra phát hiện chiếc xe Honda Vision biển số: 59D2-413.15 của chị E tại nhà của H. Cơ quan điều tra Công an Quận A mời H về trụ sở để làm rõ, căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra đã mời T và đến 16 giờ 20 phút ngày 13/01/2018, Lê P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A đầu thú.

Theo kết luận định giá tài sản số 96/HĐĐGTS – TCKH ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision trị giá 27.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê P và Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến ngày 19/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn T: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 14/01/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 07/6/2018 Nguyễn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 15/6/2018 bị cáo Lê P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lê P, Nguyễn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê P, Nguyễn T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê P được tại ngoại và đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Lê P.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lê P, Nguyễn T, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 13/01/2018 các bị cáo đã có hành vi lén lút, trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 59D2 -413.15 của bà E, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 27.500.000 đồng.

[4] Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Lê P và Nguyễn T về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Lê P 01 (một) năm tù và bị cáo Nguyễn T 09 (chín) tháng tù là thỏa đáng nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê P và Nguyễn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Lê P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Bị cáo được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến ngày 19/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn T: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 14/01/2018.

Các bị cáo Lê P, Nguyễn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND Tp. HCM; | (3) |
| - Tòa án nhân dân Quận A; | (1) |
| - P. PC 53 - CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Chi cục THA Quận A; | (1) |
| - VKSND Quận A; | (2) |
| - Công an Quận A; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). | (6) |

Trần Minh Châu